TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **33**/2017/ST-HNGĐ
Ngày: 08/8/2017
Về tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Bà Trần Xuân Đạm**
Bà Ngô Thị Thùy Trang

Thư ký phiên tòa: **Bà Mai Thị Kim Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên

Ngày 08/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2017/TLST- HNGĐ ngày 12/6/2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1978 (có mặt)

**** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C,** sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T trình bày:* Bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống từ năm 1996 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, nên hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Bà Phạm Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên là Nguyễn Chí T.A, sinh ngày 20/5/1997 và Nguyễn Thị C.N, sinh ngày: 03/11/2000. Khi ly hôn, bà T xin được

nuôi cháu Nguyễn Thị C.N cho đến khi cháu CN trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông Nguyễn Văn C chung sống với bà T từ năm 1996, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, ông C thống nhất với bà T về nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân. Nay bà T có yêu cầu ly hôn, ông C cũng đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Thu T.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung như bà Phạm Thị Thu T đã trình bày. Khi ly hôn ông Nguyễn Văn C đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Nhung cho bà T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trang trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện nhưng bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C vẫn không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn. Xét cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Nhung cho bà Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhung trưởng thành. Xét sự tự nguyện thỏa thuận trên đây của bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị C.N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Bà Phạm Thị Thu T số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

2. Quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thị C.N, sinh năm 2000 cho bà Phạm Thị Thu T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhung trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, bà Phạm Thị Thu T tạo điều kiện tốt nhất cho ông Nguyễn Văn C được thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Bà Phạm Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014696 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *CC.THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung